

Số: 69 /QĐ-THCSLT

Thới Hòa, ngày 27 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÝ TỰ TRỌNG

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 và phân bổ ngân sách phường Thới Hòa năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Trường Trung Học Cơ Sở Lý Tự Trọng phường Thới Hòa (đính kèm biểu mẫu).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Văn Trầm

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 69/QĐ-THCSLT ngày 23/8/2026 của Hiệu trưởng Trường THCS Lý Tự Trọng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: đồng		
STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	30.479.979.725
1	Nguồn ngân sách trong nước	30.479.979.725
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	30.479.979.725
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	11.451.005.505
	- Lương, phụ cấp các khoản đóng góp theo lương (biên chế)	12.039.629.131
	Trong đó:	
	+Ngân sách cấp	10.885.386.013
	+Huy động nguồn cấp bù học phí năm 2026 còn lại để chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương sau khi huy động trừ hoạt động	200.243.118
	+Huy động nguồn cấp bù học phí học kỳ 1 năm học 2025-2026 còn lại để chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	954.000.000
	-Hoạt động bộ máy	2.407.925.827
	Trong đó:	
	+Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL	240.792.583
	+Tiết kiệm 10% theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội	216.713.325
	+Tiết kiệm thêm trên 5% theo NQ 135/NQ-CP	2.085.782
	+Tiết kiệm thêm trên 5% theo NQ 135/NQ-CP (bổ sung)	31.007.824
	+Ngân sách cấp (đã trừ 5% tiết kiệm thêm của đầu năm)	1.669.431
	+Huy động nguồn cấp bù học phí năm 2026 để chi hoạt động	1.915.656.882
	-Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tăng mức lương cơ sở (2.340.000 đ lên 2.530.000 đồng) ngân sách cấp	489.421.027
	-Hoạt động tăng theo mức lương cơ sở (2.340.000 đ lên 2.530.000 đồng)	97.884.205

đồng

	+ Trong đó:	
	+Ngân sách cấp:	74.529.034
	+Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL	9.788.421
	+Tiết kiệm 10% theo Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội	8.809.578
	+Tiết kiệm thêm trên 5% theo NQ 135/NQ-CP	4.757.172
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	7.214.215.236
	Trong đó:	
	-Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (nghiep vụ chuyên môn; chế độ chính sách trung ương và địa phương; hỗ trợ tiền ăn trưa, thừa giờ, Hợp đồng chuyên môn	4.288.615.236
	-Hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh	2.115.900.000
	-Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025	29.700.000
	-Mua hệ thống âm thanh	55.000.000
	-Mua ti vi phục vụ các phòng học còn thiếu	285.000.000
	-Bàn ghế học sinh	210.000.000
	-Cải tạo, nâng cấp sửa chữa trang thiết bị trường học	230.000.000
3.3	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2026	724.613.874
3.4	Thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025	11.040.145.110
3.5	Sự nghiệp đào tạo	50.000.000

Ngày 11 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Trương Văn Trầm

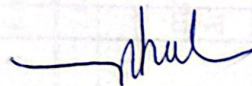
THUYẾT MINH TĂNG GIẢM DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026

DVT: đồng

STT	Nội dung	Tổng dự toán đã giao năm 2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Cộng	Dự toán điều chỉnh
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG	28.478.994.602	2.000.985.123		2.000.985.123	30.479.979.725
1	KP nhiệm vụ thường xuyên / KP tự chủ	10.670.799.366	780.206.139		780.206.139	11.451.005.505
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp biên chế theo mức lương 2.340.000 đồng, trong đó:	11.825.042.484	214.586.647		214.586.647	12.039.629.131
	+ Nguồn ngân sách cấp	10.670.799.366	214.586.647		214.586.647	10.885.386.013
	+ Nguồn thu huy động	1.154.243.118			0	1.154.243.118
	- Hoạt động biên chế	2.417.161.043	42.917.330		42.917.330	2.460.078.373
	Trong đó:	0			0	-
	+ Chuyển nguồn	52.152.546			0	52.152.546
	+ Nguồn ngân sách cấp	0			0	-
	+ Nguồn thu huy động	1.915.656.882			0	1.915.656.882
	+ Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL	236.500.850	4.291.733		4.291.733	240.792.583
	+ Tiết kiệm 10% theo NQ số 245/2025/NQ-CP	212.850.765	3.862.560		3.862.560	216.713.325
	+ Tiết kiệm trên 5% theo NQ 135/NQ-CP	0	2.085.782		2.085.782	2.085.782
	+ Tiết kiệm thêm trên 5% theo NQ 135/NQ-CP	0	31.007.824		31.007.824	31.007.824
	+ Ngân sách cấp sau khi đã trừ tiết kiệm thêm trên 5% theo NQ 135/NQ-CP đầu năm	0	1.669.431		1.669.431	1.669.431
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp biên chế theo mức lương chênh lệch 190.000 đồng (2,530-2,340)	0	489.421.027		489.421.027	489.421.027
	- Hoạt động tăng theo mức lương tăng lên 190.000 đồng	0	97.884.525		97.884.525	97.884.525
	Trong đó:				0	-
	+ Ngân sách cấp		74.529.034		74.529.034	74.529.034
	+ Tiết kiệm 10% thực hiện CCTL		9.788.421		9.788.421	9.788.421
	+ Tiết kiệm 10% theo NQ số 245/2025/NQ-CP		8.809.578		8.809.578	8.809.578
	+ Tiết kiệm trên 5% theo NQ 135/NQ-CP		4.757.172		4.757.172	4.757.172
2	KP nhiệm vụ không thường xuyên/ Không tự chủ (Nguồn 12)	6.664.215.236	550.000.000		550.000.000	7.214.215.236

STT	Nội dung	Tổng dự toán đã giao năm 2026	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Cộng	Dự toán điều chỉnh
	-Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (nghịệp vụ chuyên môn; chế độ chính sách trung ương và địa phương; hỗ trợ tiền ăn trưa, thừa giờ, Hợp đồng chuyên môn	4.288.615.236			0	4.288.615.236
	-Hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh	2.115.900.000			0	2.115.900.000
	-Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025	29.700.000			0	29.700.000
	-Mua hệ thống âm thanh		55.000.000		55.000.000	55.000.000
	-Mua ti vi phục vụ các phòng học còn thiếu		285.000.000		285.000.000	285.000.000
	-Bàn ghế học sinh		210.000.000		210.000.000	210.000.000
	-Cải tạo, nâng cấp sửa chữa trang thiết bị trường học	230.000.000			0	230.000.000
	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2026	672.732.000	51.881.874		51.881.874	724.613.874
	Thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 28/8/2025	10.471.248.000	568.897.110		568.897.110	11.040.145.110
	Sự nghiệp đào tạo		50.000.000		50.000.000	50.000.000

Người lập biểu



Phan Thị Xuân Kim



Hội đồng, ngày 27 tháng 7 năm 2026
Thị trưởng đơn vị

Trương Văn Trâm